

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị T.

2. Ông Lê Quang T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu T.A – Kiểm sát viên.

Ngày 25-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 01-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 10-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, đối với:

1. **Bị cáo:** Nguyễn V Đ sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn V N, sinh năm 1941 và bà Trần T L, sinh năm 1947; Vợ là: Trần T T, sinh năm 1981, đã ly hôn; Có 01 người con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Đ bị bắt tạm giữ ngày 29-8-2021 và tạm giam ngày 01-9-2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.
(có mặt)

2. **Người bị Hi:** Chị Đinh T T, sinh năm 1988.

Trú tại: thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Anh Phan V Q, sinh năm 1984; vắng mặt

Trú tại: thôn B S 2, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Ông Vũ Khắc H, sinh năm 1965; vắng mặt

Trú tại: thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Người làm chứng:

4.1. Anh Ngô Q T, sinh năm 1982. *vắng mặt*

Trú tại: thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4.2. Cháu Ngô Thị B N, sinh ngày 25-5-2010. *vắng mặt*

Trú tại: thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.

5. **Người đại diện hợp pháp của cháu Ngọc là:** bà Nguyễn T V, sinh năm 1959 – là bà nội của cháu N. *vắng mặt*

Trú tại: thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.

6. **Người bào chữa:** Ông Đào Văn Hoàn – Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên- Bào chữa cho bị cáo Đ. *Có mặt*

7. **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị Hi:** Ông Nguyễn Thế Anh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt- Gửi lời trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị Hi.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 28/8/2021, Nguyễn V Đi đi xe đạp một mình quanh địa bàn xã A V, huyện Khoái Châu. Khi đi đến đoạn đường trước cửa quán mát xa “Thu Thủy” của chị Đinh Thị Thủy, sinh năm 1988 có hộ khẩu thường trú tại thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, hiện nay đang ở thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu. Đ quan sát thấy chị Thủy đang ngồi ở giường, tay cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen đang nói chuyện video với con gái là Ngô Thị B N, sinh năm 2010. Do biết chị Thủy là người bị mù hai mắt nên Đ nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại của chị Thủy để sử dụng. Với ý định đó, Đ quay đầu xe dừng tại trước cửa quán mát xa “Thu Thủy” rồi xuống xe đi bộ vào trong quán áp sát đứng phía sau lưng chị Thủy. Đ dùng tay trái vòng qua vai trái của chị Thủy giật mạnh lấy chiếc điện thoại rồi đi nhanh ra lấy xe đạp bỏ cHy về hướng Trung tâm y tế huyện Khoái Châu. Khi đi đến khu vực trước cửa Bru điện huyện Khoái Châu, Đ dừng xe kiểm tra điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại đang trong tình trạng bị dừng màn hình nên Đ nảy sinh ý định bán chiếc điện thoại để lấy tiền tiêu xài. Đ đi đến cửa hàng điện thoại tại thôn H, thị trấn Khoái Châu của anh Phan V Q sinh năm 1984 có hộ

khẩu trường trú tại thôn B S2, xã T D, huyện Khoái Châu. Tại đây Đ gặp và nói với anh Quang là vừa nhặt được chiếc điện thoại muốn bán lấy tiền. Anh Quang cầm chiếc điện thoại thấy máy đang bị dừng màn hình nên trả Đ số tiền 600.000 đồng. Tuy nhiên, Đ không đồng ý mà đòi bán chiếc điện thoại với giá 800.000 đồng. Anh Quang xem lại và đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 800.000 đồng. Đ nhận tiền rồi tiếp tục đi xe đạp đến công Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Khoái Châu ngồi chơi với Vũ Khắc H, sinh năm 1965 ở thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu (là bảo vệ của trường). Quá trình ngồi chơi, Đ và H rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi sâm. Sau khi chơi được khoảng một giờ đồng hồ, Đ thua hết số tiền 800.000 đồng thì nghỉ đi về nhà ngủ.

Ngày 29/8/2021, Nguyễn V Đ đến Công an xã A V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật chiếc điện thoại của chị Thuỷ như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, anh Phan V Q đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra. Vũ K H thừa nhận toàn bộ hành vi cùng Đ đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi sâm, H sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng để đánh bạc với Đ và T được tổng cộng 800.000 đồng của Đ. H đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.300.000 đồng là tiền H và Đ sử dụng để đánh bạc cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tạm gửi số tiền trên vào tài khoản chờ xử lý tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu.

Cơ quan điều tra đã trích xuất 01 đoạn video từ Camera an ninh tại nhà ông Nguyễn T C sinh năm 1955 ở thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu. Nội dung đoạn video thể hiện hình ảnh Nguyễn V Đ trước và sau khi cướp giật chiếc điện thoại của chị Thuỷ. Cơ quan điều tra tiến hành cho Trưởng thôn H là ông Vũ Văn Tư, sinh năm 1966 và Nguyễn V Đ xem và nhận diện, kết quả xác định người xuất hiện trong đoạn video chính là Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khoái Châu kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A31, màu đen có giá trị là 2.400.000đ.

Đối với chiếc xe đạp mà Đ sử dụng trong quá trình phạm tội: Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A31 màu đen cho chị Đinh T T. Chị Thuỷ đã nhận

lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự. Anh Phan V Q yêu cầu Đ phải trả lại cho anh số tiền 800.000 đồng.

Cáo trạng số 106/CT-VKSKC ngày 29-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn V Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn V Đ thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn V Đ phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn V Đ từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-8-2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 48; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn V Đ phải trả lại cho anh Phan V Q, số tiền là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Trả lại cho Nguyễn V Đ 01 chiếc xe đạp; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ có quan điểm: Đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại, có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, hành vi của các bị cáo đã rõ ràng và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị Hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị Hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị Hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 28/8/2021, tại thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn V Đ đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu đen trị giá 2.400.000đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) của chị Đinh T T, sinh năm 1988 ở thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, chị Thủy là người khuyết tật nặng, bị mù cả hai mắt. Vì vậy, với hành vi nêu trên của Nguyễn V Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, với tình tiết định khung tăng nặng là “*phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ*” theo quy định tại các điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn V Đ theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 106/CT-VKS-KC ngày 29-10-2021 là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chích Sâm của Nguyễn V Đ và Vũ Khắc H, với tổng số tiền là 1.300.000đ. Như vậy, số tiền Đ và H dùng để đánh bạc dưới mức 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), mặt khác Đ và H đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Do vậy, hành vi đánh bạc của Đ và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” nên ngày 11-10-2021, Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử pHt vi pHm hành chính đối với Nguyễn V Đ và Vũ K H về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm pHm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm

hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý pHm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời pHm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi pHm tội, bị cáo đã tự ra đầu thú; Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hng ba. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h (*gây thiệt Hi không lớn*) khoản 1 Điều 51 và Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội pHm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình pHt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) mà anh Vũ K H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu, xác định toàn bộ số tiền này do anh Vũ K H và Nguyễn V Đ đã dùng để đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi Sâm nên cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

(Số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 01-9-2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu)

- Đối với số tiền 800.000đ, anh Phan V Q đã trả cho bị cáo khi mua chiếc điện thoại, do anh Quang không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên anh Quang không có lỗi, nay anh Quang yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền nói trên là có căn cứ. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn V Đ phải trả lại cho anh Phan V Q, sinh năm 1984 ở thôn B S2, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên số tiền là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*); Trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

- 01 chiếc xe đạp, không có nhãn hiệu (đã qua sử dụng), là phương tiện bị cáo dùng để đi lại hàng ngày, không liên quan đến hành vi pHm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu đen bị cáo đã chiếm đoạt của chị Đinh T T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã thu và trả lại cho chị Thủy, chị Thủy đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo Nguyễn V Đ thuộc hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị Hi; người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị Hi và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V Đ pHm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn V Đ 04 (*bốn*) năm tù, thời Hạn chấp hành hình pHt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 29-8-2021).

2. **Về hình pHt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. **Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn V Đ phải trả lại cho anh Phan V Q, sinh năm 1984 ở thôn B S2, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng);

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới Hn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

(Số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 01-9-2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V Đ01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 83/QĐ-VKS-KC ngày 29-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. **Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

5. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 25-11-2021). Bị Hi và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị Hại có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời Hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị Hại; người có quyền lợi liên quan;
- Người bào chữa; người bảo vệ quyền lợi của bị Hi;
- UBND các xã: A V, T D, Hoa Động;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huấn